

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DIỄN CHÂU
TRƯỜNG MẦM NON THỊ TRẦN

THÔNG BÁO

Công khai tài chính của trường MN Thị Trần năm học 2023-2024

TT	Nội Dung	ĐVT	Tổng số tiền thu trong năm	Tổng số tiền chi trong năm	Tồn cuối kỳ	Ghi chú
A	Các khoản thu theo quy định năm học 2023-2024		730.653.800	689.007.009	41.646.791	
I	Thu -chi học phí	Đồng	730.653.800			
1	Phần thu học phí	Đồng	730.653.800			
	. Tồn tiền mặt đến 31/08/2023	Đồng				
	.Tồn tiền gửi KB đến 31/08/2023	Đồng	88.118.800			
	. Thu học phí từ tháng 09/2023-30/06/2024	Đồng	642.535.000			
	.Trong đó gửi KB từ tháng 9 đến 30/06/2024	Đồng	717.623.800			
2	Phần chi học phí	Đồng		689.007.009		
6000	Tiền lương	Đồng		164.400.000		
6050	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	Đồng		34.000.000		
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	Đồng		8.201.500		
6550	Vật tư văn phòng	Đồng		6.085.000		
6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	Đồng		85.907.600		
6650	Hội nghị	Đồng		9.000.000		
6900	Sửa chữa duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	Đồng		84.733.100		
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	Đồng		80.582.200		
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	Đồng		170.559.600		
7750	Chi khác	Đồng		28.950.000		
7950	Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khẩn chi và đơn vị sự nghiệp có thu theo chế độ quy định	Đồng		16.588.009		
3	Tồn quỹ học phí đến 31/08/2023	Đồng			41.646.791	
	.Tồn tiền mặt	Đồng			-	
	.Tồn tiền gửi kho bạc	Đồng			41.646.791	
II	Thu - chi tiền ngân sách năm 2023	Đồng	3.155.410.000	3.155.410.000	-	
1	Phần thu ngân sách 2023	Đồng	3.155.410.000			
	Năm 2023 ngân sách UBND huyện cấp	Đồng	3.155.410.000			
2	Phần chi ngân sách năm 2023	Đồng		3.155.410.000		
	Tiền lương	Đồng		1.399.575.300		
	Phụ cấp lương	Đồng		867.643.600		
	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, các bộ đi học	Đồng		6.000.000		
	Tiền thưởng	Đồng		15.049.000		
	Các khoản đóng góp	Đồng		466.757.800		
	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	Đồng		10.240.000		
	Thanh toán dịch vụ công cộng	Đồng		43.033.879		

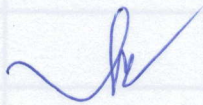


TT	Nội Dung	ĐVT	Tổng số tiền thu trong năm	Tổng số tiền chi trong năm	Tồn cuối kỳ	Ghi chú
	Vật tư văn phòng	Đồng		3.850.000		
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	Đồng		25.415.400		
	Công tác phí	Đồng		20.750.000		
	Chi phí thuê mướn	Đồng		46.400.000		
	Sửa chữa duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	Đồng		40.727.500		
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	Đồng		62.691.300		
	Chi khác	Đồng		83.864.230		
	Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoán chi và đơn vị sự nghiệp có thu theo chế độ quy định	Đồng		63.411.991		
3	Tồn tiền quỹ ngân sách 2023	Đồng			-	
B	Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường					
I	Tiền thỏa thuận người nấu ăn	Đồng	257.881.000	257.881.000	-	
	Thu tiền người nấu ăn năm học 2023-2024	Đồng	257.881.000			
	Thu tiền người nấu ăn tháng 9,10,11,12	Đồng	111.386.000			
	Thu tiền người nấu ăn tháng 12	Đồng	2.739.000			
	Thu tiền người nấu ăn tháng 01	Đồng	28.303.000			
	Thu tiền người nấu ăn tháng 02	Đồng	28.884.000			
	Thu tiền người nấu ăn tháng 3	Đồng	29.050.000			
	Thu tiền người nấu ăn tháng 4	Đồng	28.635.000			
	Thu tiền người nấu ăn tháng 5	Đồng	28.884.000			
	Chi tiền tiền người nấu ăn năm học 2023-2024	Đồng		257.881.000		
	Chi tiền lương người nấu ăn tháng 9,10	Đồng		56.000.000		
	Chi tiền lương người nấu ăn tháng 11	Đồng		28.000.000		
	Chi tiền lương người nấu ăn tháng 12	Đồng		28.000.000		
	Chi tiền lương người nấu ăn tháng 01	Đồng		28.000.000		
	Chi tiền lương người nấu ăn tháng 02	Đồng		28.000.000		
	Chi tiền lương người nấu ăn tháng 3	Đồng		28.000.000		
	Chi tiền lương người nấu ăn tháng 4	Đồng		28.000.000		
	Chi tiền lương người nấu ăn tháng 5	Đồng		28.000.000		
	Chi tiền lương người nấu ăn tăng thêm	Đồng		5.881.000		
	Tồn quỹ tiền người nấu ăn	Đồng			-	
II	Tiền ăn bán trú của trẻ năm học 2023-2024	Đồng				
	Thu tiền ăn bán trú của trẻ năm học 2023-2024	Đồng	915.762.000	-		
	Thu tiền ăn bán trú của trẻ tháng 9	Đồng	101.650.000			
	Thu tiền ăn bán trú của trẻ tháng 10	Đồng	119.377.000			
	Thu tiền ăn bán trú của trẻ tháng 11	Đồng	114.608.000			
	Thu tiền ăn bán trú của trẻ tháng 12	Đồng	107.084.000			
	Thu tiền ăn bán trú của trẻ tháng 01	Đồng	114.551.000			
	Thu tiền ăn bán trú của trẻ tháng 02	Đồng	65.664.000			
	Thu tiền ăn bán trú của trẻ tháng 3	Đồng	102.657.000			
	Thu tiền ăn bán trú của trẻ tháng 4	Đồng	108.186.000			

TT	Nội Dung	ĐVT	Tổng số tiền thu trong năm	Tổng số tiền chi trong năm	Tồn cuối kỳ	Ghi chú
	Thu tiền ăn bán trú của trẻ tháng 5	Đồng	81.985.000			
	Chi tiền ăn bán trú của trẻ năm học 2023-2024	Đồng	-	915.762.000		
	Chi tiền ăn bán trú của trẻ tháng 9	Đồng				
	Chi tiền ăn bán trú của trẻ tháng 10	Đồng		187.828.900		
	Chi tiền ăn bán trú của trẻ tháng 11	Đồng		113.009.200		
	Chi tiền ăn bán trú của trẻ tháng 12	Đồng		104.565.200		
	Chi tiền ăn bán trú của trẻ tháng 01	Đồng		93.946.800		
	Chi tiền ăn bán trú của trẻ tháng 02	Đồng		64.648.100		
	Chi tiền ăn bán trú của trẻ tháng 3	Đồng		71.228.300		
	Chi tiền ăn bán trú của trẻ tháng 4	Đồng		162.838.100		
	Chi tiền ăn bán trú của trẻ tháng 5	Đồng		117.697.400		
	Tồn quỹ tiền ăn bán trú của trẻ				-	
III	Tiền mua sắm vật dùng chung và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú năm học 2023-2024	Đồng				
	cá nhân cho học sinh bán trú năm học 2023-2024	Đồng	72.233.000			
	cá nhân cho học sinh bán trú năm học 2023-2024	Đồng		71.837.200		
	Chi tiền nước vệ sinh, lau nhà, nước uống tăng thể	Đồng		52.315.200		
	Chi mua khay Inoc cho trẻ ăn bán trú	Đồng		19.522.000		
	Tồn quỹ tiền mua sắm vật dùng chung và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú năm học 2023-2024				395.800	
IV	CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG, GIÁO DỤC TĂNG CƯỜNG					
1	Thu để thực cho trẻ làm quen chương trình tiếng Anh		112.634.920			
	Chi để thực cho trẻ làm quen chương trình tiếng Anh			107.288.420		
	Chi giáo viên dạy TA + tài liệu			85.902.420		
	Chi cho giáo viên			10.693.000		
	Chi cho quản lý, phục vụ			10.693.000		
	Tồn				5.346.500	
2	Phát triển năng khiếu múa					
	Chi để thực cho trẻ làm quen chương trình tiếng Anh		49.120.000	46.664.000		
	Chi giáo viên dạy múa + tài liệu			36.840.000		
	Chi cho giáo viên			4.912.000		
	Chi cho quản lý, phục vụ			4.912.000		
	Tồn tiền gửi tại ngân hàng				2.456.000	
C	Các khoản tự nguyện năm học 2023-2024	Đồng				
1	Tiền vận động tài trợ	Đồng	112.700.000	111.000.000	1.700.000	
	Tổng thu tiền vận động tài trợ năm học 2023-2024	Đồng	112.700.000			
	Tổng chi tiền vận động tài trợ năm học 2023-2024	Đồng		111.000.000		
	Làm mái bạt che	Đồng		43.650.900		
	Mua thảm ni	Đồng		12.000.000		

TT	Nội Dung	ĐVT	Tổng số tiền thu trong năm	Tổng số tiền chi trong năm	Tồn cuối kỳ	Ghi chú
	Mua loa, âm ly	Đồng		35.000.000		
	Làm khu trải nghiệm tắm mưa cho trẻ	Đồng		20.349.100		
	Tồn quỹ tiền gửi kho bạc đến tháng 31/05/2024	Đồng			1.700.000	
2	Tiền quỹ hội cha mẹ học sinh	Đồng	34.500.000	34.500.000	-	
	Tổng tiền quỹ hội CMHS năm học 2023-2024	Đồng	34.500.000			
	Tổng quỹ hội CMHS năm học 2023-2024	Đồng		34.500.000		
-	Phối hợp với nhà trường tổ chức ngày lễ, hội cho trẻ			25.732.300		
-	Tiền chè nước họp phụ huynh			1.200.000		
-	Quà tết cháu nghèo, thăm cháu ốm đau ..., quà cuối năm cho trẻ			7.567.700		
	Tồn quỹ hội CMHS				-	

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Hoa

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hiền